ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1860 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai trực thuộc Sở Công Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Quy định chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 15/TTr-SCT ngày 21 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 199/TTr-SNV ngày 12 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại

1. Vị trí

a) Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

b) Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Công Thương, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục Xúc tiến thương mại và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công Thương.

2. Trung tâm có chức năng phục vụ quản lý nhà nước của Sở Công Thương về các hoạt động: Khuyến công, xúc tiến thương mại, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sạch hơn; đầu tư, quản lý, khai thác Khu hội chợ - triển lãm (nếu có) phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh; cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước; thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp, thương mại; tổ chức cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực khuyến công, xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm

1. Về hoạt động khuyến công

a) Hướng dẫn, đăng ký, xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án về hoạt động khuyến công, công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, trình Sở Công Thương thẩm định.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh khi được cấp có thẩm quyền giao.

c) Tổ chức triển khai bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia.

d) Trực tiếp tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến công cho các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động khuyến công.

đ) Xây dựng, lưu giữ và khai thác dữ liệu điện tử về công nghiệp nông thôn; Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp nông thôn và hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh.

e) Thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương trong các lĩnh vực: ưu đãi đầu tư; khoa học công nghệ; mặt bằng sản xuất; thông tin thị trường; tài chính; tín dụng; đào tạo; nâng cao năng lực quản lý và các lĩnh vực có liên quan khác đến lĩnh vực khuyến công.

g) Tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công và các chính sách khuyến công khác theo quy định của pháp luật.

h) Quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của tỉnh.

2. Về hoạt động xúc tiến thương mại

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án về hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện

các chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh khi được cấp có thẩm quyền giao.

b) Tổ chức hoặc liên kết với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước tổ chức các kỳ hội chợ, phiên chợ triển lãm, hội thảo thương mại, khuyến mại thường niên và chuyên đề trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức hoặc liên kết doanh nghiệp trong nước thực hiện chương trình phát triển hệ thống phân phối hàng Việt theo chủ trương Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" do Bộ Chính trị phát động và kế hoạch hoạt động do địa phương ban hành hàng năm.

d) Hướng dẫn và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở làng nghề của địa phương giới thiệu và quảng bá sản phẩm, thương hiệu đặc trưng của địa phương tại các kỳ hội nghị, hội thảo, hội chợ chuyên ngành hoặc thương mại được tổ chức tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

đ) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước thông qua các kỳ hội thảo, hội chợ, diễn đàn…về khuyến khích phát triển thương mại tại các địa phương và phục vụ hoạch định chính sách xúc tiến thương mại của tỉnh.

e) Tổ chức hoặc liên kết tổ chức phổ biến, giới thiệu chính sách pháp luật trên lĩnh vực xúc tiến thương mại.

g) Tổ chức các hoạt động thương mại điện tử hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở làng nghề của địa phương giới thiệu và quảng bá sản phẩm, thương hiệu đặc trưng của địa phương.

h) Đầu tư, quản lý, khai thác Khu hội chợ - triển lãm phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh và tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác theo sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

i) Tổ chức cung cấp dịch vụ công phục vụ hoạt động thương mại; thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn kinh doanh, cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước; cung ứng các dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm, quảng cáo cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

k) Tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành sàn giao dịch thương mại hàng hóa theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

l) Cung cấp thông tin, tư vấn, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại và đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Về hoạt động tư vấn

a) Tham mưu Sở Công Thương xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin, kinh nghiệm sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; xây dựng

thí điểm, nhân rộng các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.

c) Tư vấn lập chương trình, đề án, dự án phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, tiểu thủ công nghiệp và thương mại của tỉnh.

d) Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình: Công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật.

đ) Tư vấn về khai thác, chế biến khoáng sản; tư vấn về kiểm tra an toàn, hiệu chỉnh các thiết bị khoan, máy nổ mìn trong hoạt động khoáng sản và thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

e) Tư vấn các lĩnh vực: Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; sản xuất sạch hơn; vệ sinh công nghiệp, an toàn thực phẩm; thực hiện các hoạt động tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm tra kỹ thuật dự án các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và thương mại theo quy định của pháp luật; lập quy hoạch chi tiết 1/500; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

g) Tổ chức hoặc liên kết tổ chức các lớp tập huấn trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại: công tác quản lý năng lượng, sản xuất sạch hơn; huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, kỹ thuật an toàn trong vận chuyển hàng công nghiệp; huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh an toàn lao động trong sản xuất công nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức cung cấp các hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực khuyến công và thương mại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, không trái với quy định của Nhà nước.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo yêu cầu của Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan.

5. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, viên chức, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp.

6. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Công Thương giao.

7. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm đã đăng ký.

8. Được ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng liên kết, hợp tác, dịch vụ khuyến công, xúc tiến thương mại, tư vấn với các tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, đại diện pháp nhân của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác của Trung tâm theo sự phân công của Giám đốc; được thay mặt

Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 02 phòng

a) Phòng Hành chính và Xúc tiến thương mại;

b) Phòng Khuyến công và Tư vấn công nghiệp.

3. Trong quá trình hoạt động, theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Trung tâm xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và theo quy định Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm.

Điều 5. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc được giao và phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm (điều chỉnh, bổ sung), cơ cấu chức danh nghề nghiệp tổ chức thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của pháp luật.

2. Việc xây dựng phương án, phân loại mức độ tự chủ tài chính, trình giao quyền tự chủ tài chính, phân loại mức độ tự chủ tài chính và rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Trung tâm; xin ý kiến về những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

3. Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Công Thương, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- KBNN Khu vực XV;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn